

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ**

Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1988; Địa chỉ: K33/H2/18 N, tổ 10 C 1A4, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Đình Việt T**, sinh năm 1986; Địa chỉ: K33/H2/18 N, tổ 10 C 1A4, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt tại phiên tòa thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị K trình bày:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và ông Đình Việt T xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2012), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông T không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T đánh đập tôi. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông T nên làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

+ **Về quan hệ con chung:** Tôi và ông Đinh Việt T có 01 con chung là Đinh Nguyễn Ái Như - sinh ngày 02/01/2013. Ly hôn, tôi xin trực tiếp nuôi con chung Đinh Nguyễn Ái Như đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Đinh Việt T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Về tài sản chung:** Tôi và ông Đinh Việt T không có tài sản chung.

+ **Về nợ chung:** Không có, không ai nợ chung vợ chồng tôi.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đinh Việt T không đến Tòa án, cũng như không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Đinh Việt T đăng ký kết hôn ngày 18/6/2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2012), hôn nhân tự nguyện. Vào năm 2018 và 2019, hôn nhân giữa bà K và ông T phát sinh mâu thuẫn nên bà K đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết ly hôn ông T và cũng đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 140/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019. Sau khi đoàn tụ, vợ chồng bà K, ông T vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên bà K tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông T. Qua xác minh, chính quyền địa phương xác nhận quá trình chung sống bà Nguyễn Thị K và ông Đinh Việt T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi

kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị K xác nhận bà và ông Đinh Việt T có 01 con chung: Đinh Nguyễn Ái Như - sinh ngày 02/01/2013.

Xét nguyện vọng về việc nuôi con chung của bà K, Hội đồng xét xử xét thấy: Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đinh Việt T không có mặt tại Tòa án để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc nuôi con, giao cháu Đinh Nguyễn Ái Như - sinh ngày 02/01/2013 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Đinh Việt T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị K không yêu cầu. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị K và ông Đinh Việt T có tranh chấp về việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung (tại thời điểm con chung chưa đủ 18 tuổi) thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K xác nhận bà và ông Đinh Việt T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K xác nhận bà và ông Đinh Việt T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

[3.1] Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người khởi kiện: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người bị kiện: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn có bản trình bày ý kiến nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004586 ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” của bà Nguyễn Thị K đối với ông Đinh Việt T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Đinh Việt T.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Đinh Nguyễn Ái Như - sinh ngày 02/01/2013 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Đinh Việt T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Nguyễn Ái Như.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K xác nhận bà và ông Đinh Việt T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K xác nhận bà và ông Đinh Việt T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004586 ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- UBND phường H, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương